TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:172/2024/DS-PT
Ngày: 13-3-2024
V/v Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đ T H

Các Thẩm phán: Bà N T H

Bà P T T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị K C – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị M H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2024/TLPT-DS ngày 10/01/2024, về việc *"Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 602/2023/DS-ST ngày 19/9/2023, của Tòa án nhân dân Quận B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 426/2024/QĐXXPT-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 2265/2024/QĐ-PT ngày 28/02/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc L, sinh năm: 1952. Địa chỉ: Số 4/5 đường N S, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần Tuấn A, sinh năm: 1989. Địa chỉ: E11/12Q T H, ấp 5, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phan Minh T1, sinh năm: 1989. Địa chỉ: ấp L B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

3.2. Bà Trần Thị Thanh T2, sinh năm: 1983. Địa chỉ: ấp 3, xã B C, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Khắc L.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2017 và bản tự khai; các ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Khắc L trình bày:

Ngày 01/6/2016, ông Trần Tuấn A có ký hợp đồng thuê phòng 01 mặt tiền căn nhà số 91 đường số 18, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông L để mở cửa hàng bán cà phê. Trong hợp đồng có 05 điều khoản quy định chặt chẽ khi bên B vi phạm hợp đồng như cấm cho thuê lại; cấm sửa đổi kiến trúc phòng thuê mà không được bên cho thuê – ông L đồng ý bằng văn bản... Ngay sau khi ký hợp đồng ông Trần Tuấn A liên tục bội tín lừa đảo và làm sai nội dung đã ký kết, xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm của ông Nguyễn Khắc L qua hợp đồng thuê phòng. Cụ thể: Ông Trần Tuấn A cho người khác thuê lại phòng; tự ý thay đổi kiến trúc phòng thuê theo ý thích của mình, mà không được bên cho thuê đồng ý, đã làm hư hỏng 27 hạng mục của phòng thuê và căn nhà trên mặc dù ông L đã nhắc nhở. Ông Trần Tuấn A không thanh toán tiền thuê phòng số 01, hai tháng tiền thuê tổng cộng là 16.000.000 đồng, rồi tự ý dọn đồ bỏ trốn lúc 24 giờ đêm ngày 31/8/2016. Hợp đồng thuê phòng số 01 nhưng ông Tuấn A đã chiếm dụng luôn phòng số 02 để chứa đồ kinh doanh và tự ý xây gác trọ ở phòng 01 diện tích khoảng 3 đến 4 mét.

Ngày 17/9/2016, lúc 17 giờ 00, ông Trần Tuấn A cùng ông Phan Minh T1 đột nhập kéo đến nhà số 91 đường số 18, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chặn đường đòi lại tiền đặt cọc là 18.000.000 đồng. Ông L yêu cầu ông A, ông T1 khởi kiện ra Tòa theo hợp đồng để giải quyết thế nhưng hai người có hành vi hăm dọa đánh ông L, giữ xe máy và cấm không cho ông L về nhà ở Quận M. Ông A và ông T1 đã bắt giữ ông L suốt 04 giờ đồng hồ từ 17 giờ đến 21 giờ đêm ngày 17/9/2016, khoảng 21 giờ có hai cảnh sát đến giải vây cho ông L về Quận M.

Trong 03 tháng thuê phòng số 01 ông A, ông T1, bà T2 thường xuyên bội tín vi phạm 05 điều của hợp đồng thuê. Ông L đã trực tiếp giám sát trong thời gian 03 tháng ông A, ông T1, bà T2 thuê nhà, đã nhắc nhở bằng lời nói và văn bản nhiều lần. Nhưng do ông T1, ông A bội tín, lừa đảo hợp đồng thuê rồi dọn đồ nghề bỏ trốn lúc 24 giờ ngày 31/8/2016, đã chiếm đoạt tiền thuê phòng của ông L, bắt giam ông L suốt 04 giờ ngày 17/9/2016 tại nhà số 91 đường số 18, phường B, Quận B và chốt dân phòng của khu phố 2, phường B. Hành vi của ông A, ông T1 đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông L nên ông L yêu cầu bồi thường thiệt hại, cụ thể: Yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Tuấn A phải bồi thường danh dự nhân phẩm, uy tín cho ông Nguyễn Khắc L theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/9/2018 với số tiền là 48.395.400.000 đồng (phân bổ cụ thể như sau: Ông Trần Tuấn A phải bồi thường 30.395.000.000 đồng; ông Phan Minh T1 phải bồi thường 14.000.000.000 đồng; bà Trần Thị Thanh T2 phải bồi thường 4.000.000.000 đồng. Số tiền 48.395.400.000 đồng là nguyên đơn đã giảm 7%/ngày với số tiền 90.392.400.000 đồng cho bị đơn.

Tại đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 28/8/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm ông L trình bày: Lúc 17 giờ 00 ngày 17/9/2016, ông Trần Tuấn A cùng ông Phan Minh T1 đột nhập vào nhà số 91 đường số 18, phường B, Quận B. Cả 2 dùng 2 viên gạch lát nhà Ceramic (700x700) mm màu trắng dí vào đầu ông L, đe dọa đập bể đầu nếu không giao trả lại tiền đặt cọc là 18.000.000 đồng.

Khoảng hơn 19 giờ có thêm 02 dân phòng đến nhà 91, cùng với ông A, ông T1 ép buộc ông L phải đến trụ sở Công an phường B để trả 18.000.000 đồng tiền cọc. Từ nhà số 91 theo Quốc lộ 1A đến Công an phường B khoảng hơn 4km. Nhận thấy nguy hiểm và tai nạn giao thông đêm tối có thể xảy ra, ông L chạy xe máy đến chốt dân phòng khu phố 2 cách nhà 91 khoảng 100 mét vẫn bị 04 người này áp theo đòi tiền cọc. Ông liên tục gọi điện thoại báo Trực ban Công an phường B, chuông vẫn reo và kèm theo những lời hứa từ 20 giờ tối ngày 17/9 đến 00 giờ đêm ngày 18/9/2016.

Khoảng 01 giờ 30 phút đêm ngày 18/9/2016, có 02 Công an phường B đến chốt dân phòng khu phố 2, ông L yêu cầu 02 Công an này lập biên bản vụ việc ông A, ông T1 đã bắt, giữ, giam ông trái pháp luật suốt 09 giờ đêm tối 17 và 18/9/2016, nhưng 02 Công an này từ chối không lập biên bản vụ việc, bảo ông cứ đi về. Ông A, ông T1, bà T2 đã liên tục vi phạm, bội tín hợp đồng thuê phòng số 1, đã tự ý phá hủy và làm hư hỏng 35 hạng mục kiến trúc căn nhà số 91. Chiều ngày 17 và đêm khuya 18/9/2016, ông A và ông T1 đã cấu kết với 02 dân phòng và Công an trực ban hình sự từ 17 giờ chiều 17/9 đến đêm 01 giờ 30 phút ngày 18/9/2016, để cướp 18.000.000 đồng tiền cọc hợp đồng là có tổ chức, phạm tội Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội bắt, giữ, giam ông L suốt 09 giờ, từ chiều 17 và đêm khuya 18/9/2016. Bị đơn ông Trần Tuấn A và 13 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã gây ra cho ông Nguyễn Khắc L nhiều thiệt hại trong hợp đồng và danh dự, nhân phẩm, uy tín. Ông L thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu ông Trần Tuấn A phải bồi thường số tiền: 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng). Ông Phan Minh T1 phải bồi thường số tiền: 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng). Bà Trần Thị Thanh T2 phải bồi thường số tiền: 300.000.000.000 đồng (ba trăm tỷ đồng).

2. Yêu cầu 11 (mười một) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Phan Văn T3, ông Nguyễn Công T4, ông Phan Văn E, ông Võ Duy V, 02 (hai) Công an giấu tên đã đến chốt dân phòng khu phố 2 lúc 01 giờ 30 đêm tối ngày 18/9/2016 và 05 (năm) dân phòng khu phố 2 phải bồi thường mỗi người với số tiền 147.908.000.000 đồng (một trăm bốn mươi bảy tỷ chín trăm lẻ tám triệu đồng).

Bị đơn ông Trần Tuấn A tại bản tự khai ngày 30/5/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:

Ngày 01/6/2016, ông Trần Tuấn A có thuê 01 (một) phòng diện tích 40m^2 là phòng số 01 của nhà căn nhà số 91 đường số 18, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Nguyễn Khắc L để mở quán cà phê. Giá thuê là 8.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê là 6 tháng, đặt cọc trước hai tháng tiền nhà là 16.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền điện nước, tổng cộng ông Trần Tuấn A đã giao cho ông L 18.000.000 đồng.

Trong quá trình kinh doanh bị thua lỗ cùng với việc gây khó dễ của chủ nhà nên ông Trần Tuấn A quyết định trả lại mặt bằng. Khoảng tháng 8/2016, ông Tuấn A có liên hệ với ông L để bàn giao lại mặt bằng. Trong quá trình cải tạo quán ông Tuấn A có sơn sửa lại tường và trồng lại 01 cây lộc vừng trước quán, ông L yêu cầu trả lại hiện trạng mặt bằng trong vòng 01 tuần. Khoảng 01 tuần sau, ông Tuấn A đã liên hệ ông L để bàn giao lại mặt bằng với các nội dung đã

sửa chữa trên và trả lại nguyên trạng như hiện trạng ban đầu (màu sơn nước do ông L chọn). Nhưng khi yêu cầu ký biên bản nhận lại nhà thì ông L không ký vì không hài lòng bị đơn không hiểu lý do tại sao. Việc bàn giao mặt bằng chỉ liên hệ với ông L qua điện thoại phía bị đơn không có ra thông báo bằng văn bản. Ông Phan Minh T1 và bà Trần Thị Thanh T2 là chị gái và anh rể của ông Trần Tuấn A trực tiếp quản lý quán cà phê thấy bức xúc nên hai bên có lời qua tiếng lại, ông L thấy vậy liền gọi dân phòng đến để hòa giải, sau đó ông L về nhà gửi đơn đến các cơ quan tố cáo đòi yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền rất nhiều.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông L, thì ông Tuấn A không đồng ý vì không có căn cứ và vô lý. Ông Tuấn A yêu cầu Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Khắc L.

Tại bản tự khai ngày 20/6/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Minh T1 trình bày: Ông là anh rể của ông Trần Tuấn A. Trước đây ông A có thuê mặt bằng của ông L để bán cà phê. Khoảng tháng 8/2016 khi đi làm về ngang mặt bằng ông A thuê, ông T1 thấy vợ là bà T2 và ông A đang bàn giao lại mặt bằng cho ông L, nhưng khi yêu cầu ông L ký biên bản nhận lại nhà thì ông L không ký nên hai bên có lời qua tiếng lại. Ông L thấy vậy liền gọi dân phòng đến để hòa giải, sau đó ông L về nhà gửi đơn đến các cơ quan tố cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Việc ông L khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là không có cơ sở, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 20/6/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T2 trình bày: Bà là chị ruột của ông Trần Tuấn A. Ngày 01/6/2016, em bà có thuê phòng số 01 của nhà căn nhà số 91 đường số 18, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Nguyễn Khắc L để mở quán cà phê. Do ông Tuấn A bận công việc nên bà T2 quản lý thay cho em. Trong quá trình kinh doanh, ông L nhiều lần gây khó dễ, không tạo điều kiện để kinh doanh nên ông Tuấn A em bà T2 quyết định trả lại mặt bằng. Khoảng tháng 8/2016, ông Tuấn A có liên hệ với ông L để bàn giao lại mặt bằng, khi đến bàn giao ông L yêu cầu phải sơn sửa nhà trả lại theo hiện trạng lúc ban đầu. Khoảng 01 tuần sau ông Tuấn A đã liên hệ để giao lại mặt bằng theo yêu cầu của ông L. Nhưng ông L không ký biên bản nhận lại nhà nên hai bên có lời qua tiếng lại, ông L thấy vậy liền gọi dân phòng đến để hòa giải, sau đó ông L về nhà gửi đơn đến các cơ quan tố cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín. Yêu cầu của ông L là không có cơ sở, bà T2 yêu cầu Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 602/2023/DS-ST ngày 19/9/2023, của Tòa án nhân dân Quận B đã quyết định: Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40; Các Điều 68, 147, 228, 266, 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 584, Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc L về việc yêu cầu ông Trần Tuấn A, ông Phan Minh T1, bà Trần Thị Thanh T2 phải bồi thường thiệt hại do xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín cho ông Nguyễn Khắc L, với số tiền: ông Trần Tuấn A 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng), Phan Minh T1 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng), bà Trần Thị Thanh T2 300.000.000.000 đồng (ba trăm tỷ đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về miễn tiền án phí đối với nguyên đơn; quyền kháng cáo.

Ngày 19/9/2023, nguyên đơn ông Nguyễn Khắc L làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm và yêu cầu: Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 602 /2023/DS-ST ngày 19/9/2023, của Tòa án nhân dân Quận B. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận B và Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao để khởi tố hình sự Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa; Hội Thẩm nhân dân; Kiểm sát Viên của phiên tòa sơ thẩm ngày 19/9/2023 theo Điều 356 "Tội lợi dụng chức vụ quyền hạn làm trái khi thi hành công vụ". Điều 375 "Tội làm sai lệch hồ sơ vụ án, bỏ sót những chứng cứ của vụ án, gây thiệt hại cho nguyên đơn"; Điều 389 "Che dấu 14 tội phạm hình sự trong vụ án dân sự; Điều 370 "Tội ra bản án trái pháp luật" của BLHS 2015. Vì lý do: Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên không áp dụng các Điều luật của BLDS, BLTTDS 2015 để xét xử; không yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp chứng cứ che dấu tội phạm hình sự của 14 bị đơn, người liên quan để ra bản án trái pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo; không cung cấp chứng cứ mới. Giữ nguyên ý kiến và yêu cầu tại đơn kháng cáo; bổ sung đề nghị khởi tố Chánh án và Viện trưởng Viện kiểm sát Quận B, vì đều là người tiến hành tố tụng. Tòa án B sai sót trong việc thụ lý yêu cầu của nguyên đơn, chỉ thụ lý yêu cầu bồi thường 1.300.000.000.000 (một ngàn ba trăm tỷ) đồng là sai trái vi phạm pháp luật, vì ngay từ đầu nguyên đơn có đơn khởi kiện nộp trước đó yêu cầu bồi thường số tiền 2.926.988.000.000 (hai ngàn chín trăm hai mươi sáu tỷ chín trăm tám mươi tám triệu) đồng.

Bị đơn ông Trần Tuấn A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ các ý kiến đã trình bày trước đây tại Tòa sơ thẩm, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: - *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng; một số đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Khắc L không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để chứng minh ông Trần Tuấn A, ông Phan Minh T1, bà Trần Thị Thanh T2 có hành vi như nguyên đơn nêu nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận B. Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp

luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc L trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về việc xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Từ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ý kiến phản bác của bị đơn, Tòa án sơ thẩm thụ lý giải quyết và xác định quan hệ của vụ án là "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm" theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt BLTTDS).

- Về việc vắng mặt của bị đơn ông Trần Tuấn A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Minh T1, bà Trần Thị Thanh T2: Ông Trần Tuấn A có đơn xin vắng mặt; ông T1, bà T2 theo đơn xin vắng mặt ngày 20/6/2019 gởi Tòa án nhân dân Quận B có nội dung xin vắng mặt tại Tòa án các cấp và Tòa án cấp phúc thẩm có triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt; Căn cứ Điều 296 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo và các lý do chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc L, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Khắc L vẫn giữ nguyên các lời trình bày như nội dung vụ án đã nêu và cho rằng ông A, ông T1, bà T2 đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín nên yêu cầu phải bồi thường thiệt hại 2.926.988.000.000 (hai ngàn chín trăm hai mươi sáu tỷ chín trăm tám mươi tám triệu) đồng, nhưng cấp sơ thẩm chỉ thụ lý yêu cầu của nguyên đơn là 1.300.000.000.000 (một ngàn ba trăm tỷ) đồng và ra bản án trái pháp luật không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không đúng. Tuy nhiên trình bày và yêu cầu kể trên của ông L không được ông Trần Tuấn A; ông Phan Minh T1; bà Trần Thị Thanh T2 thừa nhận. Căn cứ vào khoản 5 Điều 70; khoản 1 Điều 91 của BLTTDS quy định, nguyên đơn ông L có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh trước tiên thuộc về ông L. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 BLTTDS: Ông L có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được hoặc không đưa ra đủ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[2.1] Xét, các chứng cứ chứng minh mà nguyên đơn đã nêu, thấy: Tại Tòa án sơ thẩm ông L chỉ cung cấp bản photo Thông báo số 27/TB-CAP ngày 21/11/2016, của Công an phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 11/8/2023, Tòa án nhân dân Quận B có ban hành Thông báo số 03/2023/TB-

CCCC yêu cầu nguyên đơn cung cấp bản chính để đối chiếu. Tuy nhiên, ông L không giao nộp bản chính và cho rằng đã giao nộp bản chính cho Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án trước đây để đối chiếu và chưa nhận lại; thừa nhận việc giao nhận bản chính không có lập biên bản nhưng lại không nêu được tên Thẩm phán nhận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 95 BLTTDS năm 2015 về xác định chứng cứ: Bản photo Thông báo số 27/TB-CAP ngày 21/11/2016, do ông Nguyễn Khắc L đã nộp không được xem là chứng cứ trong vụ án.

Hơn nữa, tại bản photo thông báo số 27/TB-CAP ngày 21/11/2011, ông L nộp có khoảng trống trước dòng chữ *"...là có có cơ sở"* không hợp lý. Không phù hợp với chứng cứ được công nhận do Công an phường B cung cấp là bản sao nhưng có đóng dấu xác nhận được xác định là chứng cứ, vì đúng theo quy định tại Điều 93, khoản 1 Điều 95 BLTTDS, theo Thông báo số 27/TB-CAP ngày 21/11/2016 này có nội dung: *"Việc ông L tố cáo ông Trần Tuấn A và Phan Minh T1 đánh và bắt giữ không cho ông đi khỏi nhà 91 đường số 18, KP2, phường B, Quận B lúc 17h00 ngày 17/9/2016 là không có cơ sở."* và cùng ngày *21/11/2016 Công an phường B, Quận B ra thông báo số: 27/TB-CAP, về kết quả xác minh đơn cho ông Nguyễn Khắc L biết. Vụ việc trên không khởi tố vụ án".* Tiếp đó kết quả trời lời xác minh ngày 15/5/2023, của Công an phường B, Quận B xác định:*"Căn cứ vào đơn tố cáo của ông Nguyễn Khắc L, Công an phường B, Quận B tiến hành xác minh việc ông L tố cáo Trần Tuấn A và Phan Minh T1 (đối tượng khi nộp đơn tố cáo ông L cung cấp là đối tượng xã hội đen) đánh và bắt giữ không cho ông đi khỏi nhà số: 91 đường số 18, KP2, phường B, Quận B lúc 17h00 ngày 17/9/2016, là không có cơ sở. Ngoài lời khai của ông L thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác".* Theo khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015, quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại; những khoản thiệt hại cụ thể phải bồi thường, nguyên đơn ông L đã không chứng minh được ông Trần Tuấn A, ông Phan Minh T1, bà Trần Thị Thanh T2 có hành vi xâm phạm, danh dự, nhân phẩm của ông L để làm căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá chứng cứ và viện dẫn quy định pháp luật không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín đối với nguyên đơn. Không cung cấp được các căn cứ pháp luật cho thấy Tòa án sơ thẩm thu thập chứng cứ không đúng theo quy định của BLTTDS, hoặc chưa thực hiện đầy đủ; hoặc có vi phạm nghiêm trọng khác về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại Điều 310 BLTTDS, cho nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn như ý kiến Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện; yêu cầu kháng cáo nhưng thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 và có xin miễn nên không phải chịu.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 91, 93, 95, Điều 296, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 584, Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 602/2023/DS-ST ngày 19/9/2023, của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc L về việc yêu cầu ông Trần Tuấn A, ông Phan Minh T1, bà Trần Thị Thanh T2 phải bồi thường thiệt hại do xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín cho ông Nguyễn Khắc L, với số tiền: ông Trần Tuấn A 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng), Phan Minh T1 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng), bà Trần Thị Thanh T2 300.000.000.000 đồng (ba trăm tỷ đồng).

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ; dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn thuộc trường hợp miễn án phí nên không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
P T T	**N T H**	**Đ T H**